

ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN
NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP
TỔNG CÔNG TY
ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số **1388**/ĐS - KSNB

Hà Nội, ngày **13** tháng 5 năm 2019

V/v thực hiện công bố thông tin năm 2019 của Tổng công ty ĐSVN theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP.

Kính gửi:

- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Bộ Kế hoạch và đầu tư.

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước.

Tổng công ty Đường sắt Việt Nam xin báo cáo như sau:

- Ngày 29/03/2019, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đã có Báo cáo số 798/ĐS-KSNB về việc công bố thông tin năm 2019 theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP gồm:

+ Tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp năm 2018 (Phụ lục VII);

+ Thông tin về quản trị và cơ cấu tổ chức của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tại biểu số 1- Phụ lục VIII);

+ Báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng của Doanh nghiệp hàng năm (Phụ lục X).

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước tại Văn bản số 494/UBQLV-CNHT ngày 26/4/2019 về việc công bố kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019 và bổ sung thông tin Phụ lục VII, Phụ lục VIII và Phụ lục X. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam xin báo cáo bổ sung tình hình công bố thông tin năm 2018 (có biểu kèm theo), cụ thể:

+ Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (Phụ lục IV);

+ Tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp năm 2018 (Phụ lục VII);

+ Báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp (Phụ lục X);

+ Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp (Phụ lục VIII- Biểu số 1). Tổng công ty sẽ báo cáo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư các mẫu biểu còn lại của Phụ lục VIII trước ngày 20/6/2019 theo quy định tại Điều 17, Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 về Công bố báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp.

Tổng công ty Đường sắt Việt Nam kính báo cáo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Bộ Kế hoạch và đầu tư xem xét cho ý kiến chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng thành viên TCT ĐSVN (để b/c);
- Các Ban: TCKT, TCCB, KHKD, QLKCHT;
- Ban Biên tập viên trang TTĐT;
- Lưu: VT, KSNB.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phan Quốc Anh

Phụ lục IV
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019
 (Ban hành kèm theo Nghị định 81/2015/NĐ-CP
 ngày 18/9/2015 của Chính phủ)

TỔNG CÔNG TY
ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
MST: 0100105052

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
 Hà Nội, ngày tháng năm 2019

Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019
*(Nội dung đã được Hội đồng thành viên Tổng công ty phê duyệt
 tại Văn bản số 1321/ĐS-VP ngày 8/5/2019)*

I. TÌNH HÌNH SXKD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu (các chỉ tiêu thực hiện năm 2018 là số dự kiến và được so sánh với cùng kỳ năm 2017; chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 được tổng hợp trên cơ sở các chỉ tiêu Hội đồng thành viên giao cho Người đại diện phần vốn của Tổng công ty ĐSVN tại các Công ty cổ phần).

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện	So sánh (%)	
				Kế hoạch	TH n2017
1	Sản lượng chủ yếu				
-	Tấn xếp	Tấn	5.664.300	92,6	101,9
-	Tấn KM	1000 Tấn Km	3.989.675	101,5	111,6
-	Hành khách lên tàu	Hành khách	8.687.402	83,0	91,3
-	Hành khách Km	1000 HK Km	3.542.056	88,0	96,8
2	Quản lý, bảo trì KCHT ĐS quốc gia (hoạt động công ích)	Triệu đồng	2.565.000	100	117,4
3	Doanh thu hợp nhất (gồm thu nội bộ của các Công ty CP)	Triệu đồng	8.321.258	95,2	102,7
4	Lợi nhuận sau thuế:	Triệu đồng	179.120	113,4	242,6
5	Nộp ngân sách nhà nước (từ phí và lệ phí)	Triệu đồng	367.120	98,1	103,1
6	- Vốn đầu tư phát triển	Triệu đồng	498.500	100	
	+ Ngân sách Nhà nước	Triệu đồng	190.000		
	+ Tổng công ty	Triệu đồng	138.500		
	-Vốn SNKT (dường ngang)	Triệu đồng	170.000		

2. Đầu tư phát triển.

- Tổng vốn đầu tư dự án theo kế hoạch năm 2018 là 140 tỷ đồng và bổ sung khi điều chỉnh kế hoạch 50 tỷ bố trí cho dự án Cải tạo, nâng cấp tải trọng cầu yếu ĐSTN, Tổng công ty đã hoàn thành giải ngân hết 100% kế hoạch vốn. Tổng công ty đã chủ động xây dựng phương án đề xuất, tích cực làm việc với Bộ Giao thông vận tải, các cơ quan chức năng để trình và được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua phương án sử dụng 7000 tỷ đồng từ nguồn vốn dự phòng của kế hoạch đầu tư công trung hạn cho các dự án đường sắt cấp bách. Hoàn thiện và trình Bộ GTVT Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của 4 dự án sửa chữa, nâng cấp kết cấu hạ tầng trên đường sắt bằng nguồn vốn dự phòng của kế hoạch đầu tư công trung hạn;

- Xây dựng phương án và trình Bộ Giao thông vận tải phê duyệt kế hoạch triển khai, kế hoạch vốn và dự toán cho các công trình nâng cấp, cải tạo các đường ngang tiềm ẩn nguy cơ về mất an toàn giao thông theo quyết định 994/QĐ-TTg năm 2018 (170 tỷ đồng cho 100 đường ngang). Hoàn thành xây dựng và trình phê duyệt kế hoạch đầu tư công 2019;

- Trong năm, Tổng công ty đã thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án đầu máy giai đoạn 2016 - 2018. Các Công ty CP Vận tải đã triển khai thực hiện các dự án đầu tư mới toa xe Mc và đóng mới, cải tạo toa xe khách đáp ứng tiến độ phục vụ chạy tàu Tết Nguyên đán 2019.

II. KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh (các chỉ tiêu kế hoạch được tổng hợp trên cơ sở các chỉ tiêu Hội đồng thành viên giao cho Người đại diện phần vốn của Tổng công ty ĐSVN tại các Công ty cổ phần năm 2019 và dự kiến của Công ty Mẹ).

- Sản lượng và doanh thu hợp nhất phần đầu tăng 7% trở lên so với cùng kỳ;

- Lợi nhuận sau thuế: 188 tỷ đồng;

- Hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách với nhà nước; đảm bảo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động;

- Nhiệm vụ trọng tâm:

+ Tập trung chỉ đạo triển khai hiệu quả nhiệm vụ SXKD của Tổng công ty năm 2019. Tổ chức xây dựng hoàn thành các nội dung liên quan của Tổng công ty khi được bàn giao về Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (theo quy định tại Nghị định 131/2018/NĐ-CP ngày 29/9/2018 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp);

+ Kiểm chế và giảm dần tai nạn GTĐS, phấn đấu giảm so với năm 2018 từ 5% ở cả 3 tiêu chí: số vụ tai nạn, số người bị chết và số người bị thương;

+ Tập trung triển khai Đề án “Tái cơ cấu lại Tổng công ty ĐSVN giai đoạn 2017 - 2020” ngay khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống các Quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty ĐSVN. Sắp xếp, rà soát nhằm giảm định biên lao động tại các đơn vị trực thuộc và các Ban của Tổng công ty. Tập trung nghiên cứu đổi mới công tác quản trị doanh nghiệp, cải cách thủ tục hành chính;

+ Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn Sự nghiệp kinh tế cho quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt, xây dựng phương án tác nghiệp kỹ thuật cầu đường, thi công cơ giới theo hướng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư vào các vị trí cầu, đường từng khu gian, khu đoạn để nâng đồng đều về tốc độ và tải trọng chạy tàu, đảm bảo an toàn chạy tàu;

+ Triển khai thực hiện các dự án trọng điểm của ngành, đặc biệt các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng thuộc gói 7.000 tỷ đồng. Tiếp tục xây dựng kế hoạch đầu tư đóng mới, cải tạo nâng cấp toa xe để nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường các sản phẩm dịch vụ mới để thu hút khách hàng, chủ hàng tăng sản lượng, doanh thu vận tải.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

a. Nguồn Ngân sách Nhà nước:

- Thực hiện nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 và kế hoạch năm 2019. Hiện nay, do quá trình chuyển giao về Ủy ban quản lý vốn Nhà nước nên Tổng công ty chưa giao vốn năm 2019. Nhu cầu vốn năm 2019: Hoàn thành dự án “Cải tạo, nâng cấp tải trọng các cầu yếu còn lại trên tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh” là 73,353 tỷ đồng; Công trình thực hiện theo lệnh khẩn cấp 1856 của Thủ tướng Chính phủ cần tiếp tục bố trí thêm 18 tỷ đồng để hoàn thành các khối lượng dở dang và quyết toán dự án hoàn thành;

- Tiếp tục phối hợp với các Bộ ngành liên quan để Tổng công ty được giao làm Chủ đầu tư 2 dự án đã được Tổng công ty lập Báo cáo Chủ trương đầu tư thuộc các dự án sửa chữa, nâng cấp kết cấu hạ tầng trên đường sắt bằng nguồn vốn dự phòng của kế hoạch trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2016 - 2020;

- Triển khai chuẩn bị đầu tư dự án nâng cấp, cải tạo, sửa chữa đường ngang năm 2019 (52 công trình đường ngang) theo Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện tại đã được bố trí 190 tỷ đồng trong kế hoạch năm 2019, đối với số vốn bổ sung năm 2018 là 240 tỷ đã hoàn thành thủ tục chuyển nguồn sang năm 2019 để thực hiện theo quy định.

b. Nguồn tự huy động:

- Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án huy động vốn đầu tư với hình thức cho thuê hạ tầng có điều kiện theo tiến độ đã đề ra và các dự án theo thỏa thuận

hợp tác với các đối tác như PETROLIMEX, Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn...;

- Nghiên cứu, xây dựng quy hoạch phát triển các trung tâm Logistic, kho, bãi chứa hàng hóa, lập danh mục dự án xã hội hóa kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng dự án nâng cao năng lực xếp dỡ, rút ngắn thời gian giải phóng hàng hóa, tăng thêm dịch vụ kho bãi, vận tải, thông quan, đóng gói, gom hàng ...

c. Nguồn vốn của Tổng công ty: (Số liệu đầu tư của các dự án từ nhóm B trở lên.)

- Triển khai các dự án đầu tư phương tiện vận tải của Công ty Mẹ (chuan bị đầu tư dự án lắp ráp đầu máy) và các Công ty CP Vận tải (các dự án đầu tư phương tiện vận tải): 1.216,2 tỷ đồng gồm: *Chi tiết theo phụ lục*

- Dự án chuyển tiếp năm 2018 sang : 644,7 tỷ đồng.

- Dự án đầu tư mới năm 2019: 571,5 tỷ đồng:

- + 40,5 tỷ từ nguồn khấu hao TSCĐ;

- + 531,0 tỷ từ nguồn xã hội hóa và vay ngân hàng.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Về sản xuất kinh doanh.

a. Về cung cấp dịch vụ điều hành GTVT ĐS và dịch vụ hỗ trợ.

- Xây dựng Biểu đồ chạy tàu và các biện pháp tổ chức chạy tàu trên từng khu đoạn, tuyến đường: theo từng thời điểm, mùa vụ phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả khai thác. Quản lý chặt chẽ và xây dựng kế hoạch phong tỏa, thi công trên đường sắt hợp lý hạn chế tối đa ảnh hưởng đến biểu đồ chạy tàu;

- Các Chi nhánh Khai thác ĐS thực hiện tốt các quy chế phối hợp liên quan đến vận tải và liên hiệp lao động khu ga, công tác kiểm tra thiết bị định kỳ.

b. Cung cấp sức kéo.

- Xây dựng kế hoạch vận dụng đầu máy hàng tháng, năm và tổ chức quay vòng đầu máy theo nhu cầu vận tải các thời điểm vận tải trong năm. Tập trung khai thác đầu máy hiệu quả, nâng cao tỷ lệ khai thác đầu máy nhóm 1 để giảm chi phí sức kéo. Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp tiết kiệm nhiên liệu nhằm giảm chi phí sức kéo đầu máy ;

- Làm tốt công tác sửa chữa, vận dụng đầu máy đảm bảo an toàn và tiết kiệm chi phí; tăng cường kiểm tra, giám sát việc sửa chữa đầu máy để kiểm soát hiệu quả vật tư thay thế.

c. Kinh doanh kết cấu hạ tầng không liên quan trực tiếp đến chạy tàu.

- Sau khi có văn bản hướng dẫn của các Bộ ngành liên quan về khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia trong thời gian xử lý chuyên tiếp nghị định 46/2018/NĐ-CP khẩn trương triển khai thực hiện: Kế hoạch kinh doanh dịch vụ hỗ trợ vận tải và cho thuê KCHTĐS năm 2019; Kế hoạch bảo trì, sửa chữa các

tài sản đang cho thuê nhằm đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng tài sản cho thuê; Triển khai phương án đầu tư, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt với các đối tác đã ký thỏa thuận hợp tác kịp thời, hiệu quả;

- Tiếp tục nghiên cứu đa dạng hóa các dịch vụ hỗ trợ vận tải để góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải và tăng doanh thu ngoài vận tải. Chủ động tìm kiếm đối tác để khai thác và tận dụng hiệu quả KCHT ĐS đặc biệt tại các ga lớn, trọng điểm về vận tải.

d. Quản lý nguồn vốn sự nghiệp kinh tế và tài sản KCHT ĐS.

- Triển khai thực hiện kế hoạch quản lý, bảo trì KCHT ĐS năm 2019 kịp thời. Ưu tiên nghiên cứu bố trí vốn nâng cao chất lượng KCHT tại các ga hành khách lớn, các bãi hàng ... chưa huy động được nguồn xã hội hóa;

- Tổ chức rà soát Công lệnh tốc độ, Công lệnh tải trọng trên các tuyến đường sắt để ban hành Công lệnh tốc độ mới phù hợp, rút ngắn thời gian chạy tàu trên các tuyến. Kiểm tra công tác PCLB, đề xuất các biện pháp và gia cố công trình trước mùa mưa bão, lụt; kiểm tra các khu vực trọng điểm, các công trình xung yếu, công tác dự phòng vật tư, thiết bị.

e. Về Vận tải.

- Tập trung duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ giữ vững chất lượng, thương hiệu đoàn tàu (tàu SE1/2, 3/4; tàu hàng chuyên tuyến...) để ổn định thị phần vận tải hiện có. Phân tích, nghiên cứu thị trường để lựa chọn sản phẩm dịch vụ phù hợp với tuyến, khu đoạn, đáp ứng nhu cầu về luồng hàng, luồng khách và đảm bảo hiệu quả kinh doanh và từng bước nâng cao thị phần vận tải. Học tập kinh nghiệm của loại hình vận tải ưu việt khác để cải tiến thủ tục vận chuyển không phù hợp của đường sắt tạo thuận lợi cho khách hàng;

- Rà soát kết cấu chi phí, hợp lý hóa sản xuất để giảm giá thành, giá cước để thu hút khách hàng. Tiếp tục thực hiện chính sách giá cước linh hoạt và tập trung đẩy mạnh các chương trình khuyến mãi, chú trọng chất lượng dịch vụ hậu mãi;

- Sử dụng hiệu quả phương tiện, thiết bị, nhân lực hiện có để cải thiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật. Tập trung nghiên cứu các giải pháp giảm thời gian tác nghiệp hai đầu, hạn chế tối đa đọng dờ, đẩy mạnh vận tải từ kho đến kho. Phát triển dịch vụ đưa đón hành khách từ ga đến các khu du lịch, khách sạn và ngược lại tạo sự thuận lợi cho hành khách, gia tăng giá trị sản phẩm;

- Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông từ khâu đào tạo nhân lực đến tổ chức thực hiện, đảm bảo truyền thông và chăm sóc khách hàng phải quảng bá được sản phẩm của đơn vị một cách sâu rộng, hỗ trợ tối đa cho kinh doanh;

- Tăng cường phát triển các loại hình dịch vụ đang có thể mạnh: Hợp tác kinh doanh khai thác mặt bằng hiện có; cho thuê vị trí quảng cáo (trên các phương tiện vận tải, trang web); dịch vụ trên tàu...

g. Về Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng ĐS.

- Triển khai thực hiện hợp đồng đặt hàng quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia năm 2019 đảm bảo tiến độ, chất lượng, thi công đúng phương án tác nghiệp kỹ thuật được duyệt và thi công đúng với phương án tác nghiệp kỹ thuật được duyệt; đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu, từng bước nâng cao chất lượng cầu đường;

- Làm tốt công tác phòng chống lụt bão, chuẩn bị vật tư, thiết bị sẵn sàng ứng phó và khắc phục hậu quả bão lũ trong thời gian sớm nhất;

- Tiếp tục nghiên cứu đầu tư máy móc thiết bị, hợp lý hóa sản xuất, chủ động tiếp xúc với các đối tác ngoài ngành để tìm kiếm việc làm... nhằm tăng sản lượng, doanh thu ngoài công ích, đảm bảo việc làm, đời sống cho người lao động và hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chung đề ra.

h. Về Công nghiệp và cơ khí.

Hoàn thành các dự án đầu tư phương tiện vận tải năm 2019 của Tổng công ty và các Công ty CP Vận tải... Nâng cao chất lượng công tác sửa chữa định kỳ phương tiện vận tải, nhất là công tác sửa chữa định kỳ trong xưởng. Kiên quyết không đưa phương tiện vận tải không đủ điều kiện ra vận dụng để giảm thiểu sự cố gây chậm tàu và đảm bảo an toàn chạy tàu.

2. Về tài chính.

- Chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Tổng công ty làm tốt vai trò trong việc định hướng doanh nghiệp theo mục tiêu đề ra năm 2019 của Tổng công ty. Chủ động, tích cực tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị để góp phần cùng đơn vị mở rộng thị trường, củng cố thương hiệu Đường sắt Việt Nam, sử dụng hiệu quả vốn của Tổng công ty đầu tư tại doanh nghiệp và phấn đấu tăng trưởng về cổ tức;

- Tập trung giải quyết những vướng mắc về tài chính của năm trước (thuế đất...). Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện công tác thoái vốn tại các công ty không cần nắm giữ, đảm bảo thu hồi tối đa giá trị do nhà nước đầu tư.

3. Về thông tin, truyền thông.

- Đổi mới công tác truyền thông của Tổng công ty đảm bảo hiệu quả và kịp thời sao cho các sản phẩm dịch vụ của Tổng công ty đến với khách hàng thuận tiện và nhanh chóng nhất;

- Tiếp tục tổ chức: phổ biến, triển khai Luật Đường sắt 2017. Thường xuyên rà soát, cập nhật, tuyên truyền các chế độ chính sách liên quan đến người lao động và hướng dẫn triển khai thực hiện. Nâng cao nhận thức của Người lao động về phương án tổ chức sản xuất kinh doanh theo mô hình tổ chức mới của Tổng công ty để mỗi CBCNV đều ý thức được trách nhiệm của mình trong việc hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị cũng như Tổng công ty.

4. Về nguồn nhân lực.

- Tổ chức thực hiện đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, đúng quy trình và chất lượng trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo, luân chuyển, đánh giá và thực hiện chế độ chính sách về công tác cán bộ để cán bộ có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa Tổng công ty ĐSVN;

- Tiếp tục rà soát để giảm định biên lao động tại các đơn vị trực thuộc và các Ban tham mưu của Tổng công ty như sắp xếp lại các Phân ban quản lý cơ sở hạ tầng, các Ban quản lý dự án ĐS và các Chi nhánh XN đầu máy; Nghiên cứu thành lập Trung tâm Ứng dụng khoa học công nghệ và Dịch vụ, là đơn vị trực thuộc Tổng công ty có nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, phát triển KHCN trong việc tổ chức SXKD, điều hành vận tải đường sắt của Tổng công ty ĐSVN và tổ chức khai thác, kinh doanh các dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt; tổ chức, kiện toàn lại bộ máy của cơ quan Tổng công ty ĐSVN.

5. Về khoa học công nghệ.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch Khoa học công nghệ năm 2019 của Tổng công ty. Thử nghiệm thí điểm các công trình, sản phẩm ứng dụng KHCN mới vào sản xuất;

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, thông tin vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh để nâng cao chất lượng dịch vụ, năng suất lao động.

6. Về quản lý điều hành.

- Triển khai kịp thời kế hoạch SXKD các mặt, kế hoạch các nguồn vốn và chương trình, nhiệm vụ các lĩnh vực công tác của Tổng công ty năm 2019. Nghiên cứu thay đổi phương thức quản lý chi phí kế hoạch tại các chi nhánh;

- Tích cực phối hợp với Bộ thực hiện rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung ban hành văn bản quy phạm pháp luật và sửa đổi bổ sung ban hành mới các văn bản quy phạm nội bộ cho phù hợp với thực tiễn điều hành sản xuất kinh doanh trong thời gian tới;

- Chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc các văn bản của Chính phủ, các Bộ ngành về phòng chống tham nhũng, chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí;

- Kiểm soát vệ sinh ATTP, vệ sinh ga tàu đảm bảo sức khỏe cho hành khách đi tàu. Tăng cường công tác phòng chống dịch theo mùa, dịch phát sinh trong mùa mưa bão; sẵn sàng dập dịch và khắc phục hậu quả lũ lụt;

- Thực hiện công tác tiếp dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong các lĩnh vực (nếu có) theo đúng quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo;

- Tăng cường giám sát thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và an sinh xã

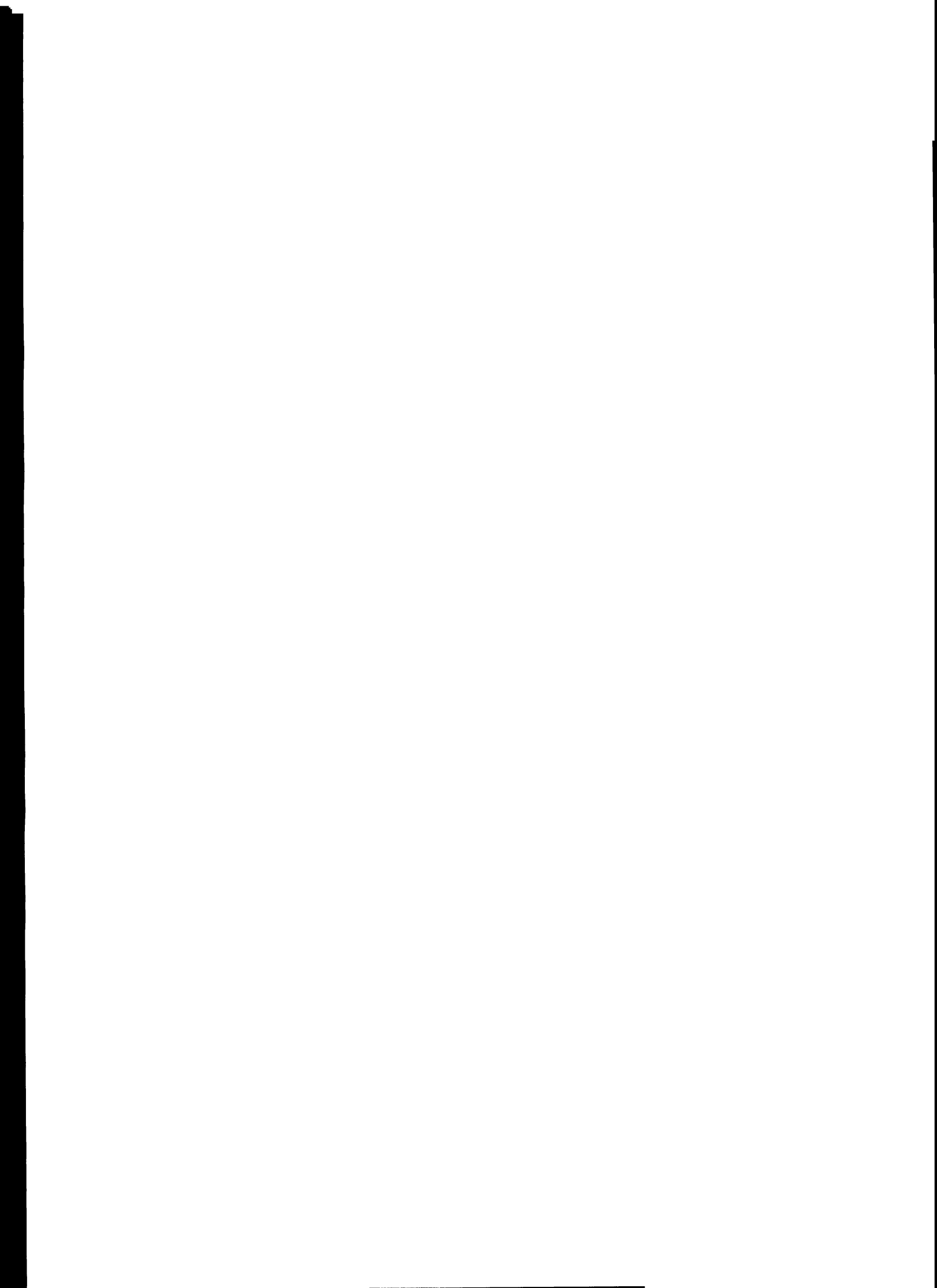
hội; tập trung xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết trong các cơ quan, đơn vị để thu hút người lao động.

7. Về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

- Tiếp tục chủ động phối hợp chặt chẽ với Cục Đường sắt và các địa phương thực hiện Quy chế phối hợp. Tích cực phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền hình thực hiện công tác truyền thông kịp thời, khách quan, chính xác về ATGTĐS;

- Tăng cường phối hợp với các đơn vị trong và ngoài ngành đẩy mạnh việc ứng dụng KHCN vào quản lý, đảm bảo ATGTĐS; Sớm triển khai ứng dụng các đề tài đã được nghiệm thu vào thực tiễn để tăng cường ATGTĐS;

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện cải tạo, nâng cấp, lắp đặt tín hiệu cảnh báo tự động và cản chắn tự động cho các đường ngang biển báo và lắp đặt thiết bị hỗ trợ cảnh báo an toàn tại các giao cắt trong ga theo đúng kế hoạch.



BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SXKD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch
1	Sản lượng chủ yếu		
-	Tấn xếp	Tấn	6.018.516
-	Tấn KM	Tấn Km	4.089.839
-	Hành khách lên tàu	Hành khách	9.050.500
-	Hành khách Km	1000 HK Km	3.726.500
2	Quản lý, bảo trì KCHT ĐS quốc gia (hoạt động công ích)	Triệu đồng	2.740.000
3	Doanh thu hợp nhất (gồm cả thu nội bộ của các Công ty CP)	Triệu đồng	8.826.000
4	Lợi nhuận sau thuế:	Triệu đồng	188.000
5	Nộp ngân sách nhà nước (từ phí và lệ phí)	Triệu đồng	368.890
6	- Vốn đầu tư	Triệu đồng	1.051.500
	+ Ngân sách Nhà nước cho đầu tư phát triển	Triệu đồng	Chưa được cấp
	+ Tổng công ty	Triệu đồng	571.500
	- Vốn SNKT (cho đường ngang)	Triệu đồng	480.000

Phụ lục
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019
(Các dự án từ nhóm B trở lên)

STT	Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Tổng vốn đầu tư	Nguồn vốn			Ghi chú
				Khấu hao	Vay ngân hàng	Xã hội hóa	
A	CÔNG TY MẸ						
1	Dự án đầu tư 32 đầu máy	460.100	40.000	40.000			Năm 2019 thực hiện chuẩn bị đầu tư
B	CÁC CÔNG TY CON						
I. Công ty CP VT ĐS Hà Nội							
1	Năm 2018 chuyển tiếp	420.600	384.700	102.700	282.000		
	- Cải tạo, nâng cấp 30 toa xe khách	123.600	105.000	27.000	78.000		
	- Đóng mới 100 toa xe hàng	110.000	100.000	25.000	75.000		
	- Hoán cải, nâng cấp 45 toa xe khách	187.000	179.700	50.700	129.000		
2	Đầu tư mới năm 2019	561.000	531.500	500	117.000	414.000	
	- Đóng mới 15 toa xe khách	147.000	117.500	500	117.000		Vốn còn lại từ KH TSCĐ năm 2020
	- Đóng mới 30 toa xe khách	294.000	294.000			294.000	
	- Đóng mới 100 toa xe hàng	120.000	120.000			120.000	
II. Công ty CP VT ĐS Sài Gòn							
1	Năm 2018 chuyển tiếp	300.000	260.000	50.000	210.000		
	Đầu tư mới 30 toa xe khách giai đoạn 2018-2020	300.000	260.000	50.000	210.000		15 xe 2018; 15 xe 2019
2	Đầu tư mới năm 2019						
C	TỔNG CỘNG	1.281.600	1.216.200	193.200	609.000	414.000	
1	Chuyển tiếp 2018 sang		644.700	152.700	492.000		
2	Vốn đầu tư mới năm 2019		571.500	40.500	117.000	414.000	

Phụ lục
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019
(Các dự án từ nhóm B trở lên)

STT	Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Tổng vốn đầu tư	Nguồn vốn			Ghi chú
				Khấu hao	Vay ngân hàng	Xã hội hóa	
A	CÔNG TY MẸ						
1	Dự án đầu tư 32 đầu máy	460.100	40.000	40.000			Năm 2019 thực hiện chuẩn bị đầu tư
B	CÁC CÔNG TY CON						
I. Công ty CP VT ĐS Hà Nội							
1	Năm 2018 chuyển tiếp	420.600	384.700	102.700	282.000		
	- Cải tạo, nâng cấp 30 toa xe khách	123.600	105.000	27.000	78.000		
	- Đóng mới 100 toa xe hàng	110.000	100.000	25.000	75.000		
	- Hoán cải, nâng cấp 45 toa xe khách	187.000	179.700	50.700	129.000		
2	Đầu tư mới năm 2019	561.000	531.500	500	117.000	414.000	
	- Đóng mới 15 toa xe khách	147.000	117.500	500	117.000		Vốn còn lại từ KH TSCĐ năm 2020
	- Đóng mới 30 toa xe khách	294.000	294.000			294.000	
	- Đóng mới 100 toa xe hàng	120.000	120.000			120.000	
II. Công ty CP VT ĐS Sài Gòn							
1	Năm 2018 chuyển tiếp	300.000	260.000	50.000	210.000		
	Đầu tư mới 30 toa xe khách giai đoạn 2018-2020	300.000	260.000	50.000	210.000		15 xe 2018; 15 xe 2019
2	Đầu tư mới năm 2019						
C	TỔNG CỘNG	1.281.600	1.216.200	193.200	609.000	414.000	
1	Chuyển tiếp 2018 sang		644.700	152.700	492.000		
2	Vốn đầu tư mới năm 2019		571.500	40.500	117.000	414.000	

PHỤ LỤC VII

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẮP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2018
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
MST: 0100105052

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo								Tỷ lệ Nhà nước dự kiến nắm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	CPH						Các hình thức khác				
					Thành lập Ban Chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần 1	Tên hình thức	Đã có quyết định phê duyệt			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	
I	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	x											100%		
A	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)														
B	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối (cấp 2)														
1	CTCP Xe lửa Dĩ An											x	86,85%		
2	CTCP Xe lửa Gia lâm											x	68,20%		
3	CTCP Vận tải ĐS Hà Nội											x	91,62%		
4	CTCP Vận tải ĐS Sài Gòn											x	78,44%		
5	CTCP Đá Đồng Mô			x									51,00%	Thoái vốn	
6	CTCP Đường sắt Thanh Hóa											x	51,00%		
7	CTCP Đường sắt Phú Khánh											x	51,00%		

TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo								Tỷ lệ Nhà nước dự kiến nắm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	CPH					Các hình thức khác					
					Thành lập Ban Chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần 1	Tên hình thức	Đã có quyết định phê duyệt			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	
8	CTCP TTTT ĐS Hà Nội										x	51,00%			
9	CTCP TTTT ĐS Vinh										x	51,00%			
10	CTCP TTTT ĐS Sài Gòn										x	75,77%			
11	CTCP TTTT ĐS Đà Nẵng										x	51,00%			
12	CTCP Đường sắt Yên Lào										x	51,00%			
13	CTCP Đường sắt Vĩnh Phú										x	51,00%			
14	CTCP Đường sắt Hà Thái										x	51,60%			
15	CTCP Đường sắt Hà Hải										x	51,00%			
16	CTCP Đường sắt Hà Lạng										x	51,00%			
17	CTCP Đường sắt Nghệ Tĩnh										x	51,00%			
18	CTCP Đường sắt Quảng Bình										x	51,00%			
19	CTCP ĐS Bình Trị Thiên										x	51,00%			
20	CTCP ĐS Q.Nam- Đà Nẵng										x	51,00%			
21	CTCP Đường sắt Nghĩa Bình										x	51,00%			
22	CTCP Đường sắt Thuận Hải										x	64,50%			
23	CTCP Đường sắt Sài Gòn										x	51,00%			
24	CTCP TTTT ĐS Bắc Giang										x	51,00%			
25	CTCP Đường sắt Hà Ninh										x	51,00%			
C	Các công ty liên kết (cấp 2)														
1	CTCP Đá Mỹ Trang			x								44,44%	Thoái vốn		
2	CTCP dịch vụ đường sắt KV1			x								40,00%	Thoái vốn		
3	CTCP khách sạn Hải Vân Nam			x								2,88%	Thoái vốn		
4	CTCP TV ĐT&XD C.trình I			x								37,75%	Thoái		

TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo								Tỷ lệ Nhà nước dự kiến nắm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	CPH					Các hình thức khác					
					Thành lập Ban Chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần 1	Tên hình thức	Đã có quyết định phê duyệt			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	
														vốn	
5	CTCP viễn thông - tín hiệu ĐS		x										6,05%	Thoái vốn	
6	CTCP Vĩnh Nguyên		x										17,67%	Thoái vốn	
7	CTCP XD công trình Đà Nẵng		x										29,67%	Thoái vốn	
8	CTCP TVĐT & XD GTVT		x										4,93%	Thoái vốn	
9	CTCP công trình 6		x										15,89%	Thoái vốn	
10	CTCP ĐT & XD công trình 3		x										24,67%	Thoái vốn	
11	CTCP tư vấn ĐT & XDĐS		x										20,00%	Thoái vốn	
12	CTCP ĐTPPT HT và đô thị ĐS		x										20,00%	Thoái vốn	
13	CTCP đầu tư & xây dựng GTVT		x										1,22%	Thoái vốn	
14	CTCP vận tải & thương mại ĐS										x		24,16%		
15	CTCP in đường sắt Sài Gòn		x										33,59%	Thoái vốn	

1. Về công bố tình hình sắp xếp đổi mới Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

1.1. Về Đề án “Cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2017 - 2020”.

- Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 02/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước giai đoạn 2016 - 2020”;

- Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đã xây dựng Đề án “Cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2017 - 2020”, với mục tiêu:

+ Thực hiện sắp xếp lại và thoái vốn các doanh nghiệp trong Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, bảo đảm Tổng công ty có mô hình tổ chức sản xuất, kinh doanh hợp lý hơn, tập trung vào lĩnh vực sản xuất, kinh doanh đường sắt (bao gồm kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, kinh doanh vận tải đường sắt và xây dựng đơn vị cơ khí đường sắt tầm trung); nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh; làm tốt vai trò nòng cốt để ngành đường sắt Việt Nam phát triển nhanh, bền vững; góp phần thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh;

+ Nâng cao năng suất lao động, hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trong Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; Nâng cao trách nhiệm của người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty; Bảo toàn và phát triển vốn góp của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty.

- Ngày 31/7/2017, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đã có Tờ trình số 2228/TTr-ĐS trình Bộ Giao thông vận tải Đề án “Cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2017 - 2020”.

Thực hiện Thông báo số 460/TB-BGTVT ngày 06/9/2018 của Bộ Giao thông vận tải, thông báo Kết luận của Thứ trưởng Nguyễn Ngọc Đông tại cuộc họp về Đề án Cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2017 - 2020, Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đã tổ chức họp, phân tích và thống nhất bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện lại các nội dung Đề án “Cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2017 - 2020” trình Bộ Giao thông vận tải kèm theo Tờ trình số 3052/TTr-ĐS ngày 14/9/2018 (lần 3). Tuy nhiên, thực hiện Nghị định số 131/2018/NĐ-CP ngày 29/9/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Ủy ban QLVNN tại DN), Bộ Giao thông vận tải đã thực hiện bàn giao quyền chủ sở hữu của Bộ đối với 05 doanh nghiệp về cho Ủy ban QLVNN tại DN, trong đó có Tổng công ty

ĐSVN. Do vậy Đề án “Cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2017 - 2020” vẫn chưa được Bộ GTVT xem xét trình Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Về công tác thoái vốn, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước năm 2018.

Đến nay, 15 công ty cổ phần có vốn góp của Tổng công ty thuộc diện thoái vốn theo Đề án tái cơ cấu Tổng công ty ĐSVN giai đoạn 2012-2015 ban hành kèm theo Quyết định số 198/QĐ-TTg ngày 21/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GTVT. Tổng giá trị phải thoái theo mệnh giá (10.000đồng/1 cổ phiếu) là: 69,726 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ	Vốn của Tổng công ty		Giá trị chuyển nhượng (Mệnh giá 10.000 đồng)
			Số tiền	Tỷ lệ %	
I	Các công ty thoái vốn chưa hết				
1	Công ty CP VT - TH đường sắt	20.000.000.000	1.209.000.000	6,05	1.209.000.000
2	Công ty CP Vĩnh Nguyên	15.000.000.000	2.649.650.000	17,66	2.649.650.000
3	Công ty CP XD công trình Đà Nẵng	2.730.000.000	810.000.000	29,67	810.000.000
4	Công ty CP In đường sắt Sài Gòn	8.042.170.000	2.701.170.000	33,59	2.701.170.000
5	Công ty CP ĐT & XD GTVT	197.012.000.000	2.410.000.000	1,22	2.410.000.000
6	Công ty CP TVĐT & XD GTVT	20.295.890.000	1.000.000.000	4,93	1.000.000.000
7	Công ty CP Công trình 6	61.080.780.000	9.704.330.000	15,89	9.704.330.000
8	Công ty CP ĐT và Xây dựng công trình 3	80.000.000.000	19.739.180.000	24,67	19.739.180.000
II	Các công ty thoái vốn không thành công				
1	Công ty CP Hải Vân Nam	200.000.000.000	5.750.400.000	2,88	5.750.400.000
2	Công ty CP Tư vấn ĐT&XD công trình 1	5.000.000.000	1.887.600.000	37,75	1.887.600.000
3	Công ty CP ĐTPT Hạ tầng và Đô thị ĐS	50.000.000.000	10.000.000.000	20,00	10.000.000.000
4	Công ty CP TVĐT và Xây dựng đường sắt	13.500.000.000	2.700.000.000	20,00	2.700.000.000
III	Các công ty chưa thoái vốn				
1	Công ty CP Đá Đồng Mô	6.500.000.000	3.315.000.000	51,00	3.315.000.000
2	Công ty CP Đá Mỹ Trang	2.363.000.000	1.050.000.000	44,44	1.050.000.000
3	Công ty CP dịch vụ đường sắt khu vực 1	12.000.000.000	4.800.000.000	40,00	4.800.000.000
Tổng cộng		693.523.840.000	69.726.330.000		69.726.330.000

1.3. Kế hoạch thoái vốn tiếp theo.

- Theo Đề án tái cơ cấu Tổng công ty đã được phê duyệt, giai đoạn 2012 - 2015 Tổng công ty thực hiện thoái vốn tại 13 công ty cổ phần có vốn góp của Tổng công ty. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, sau khi có Quyết định số 37/2014/QĐ-TTg ngày 18/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước và chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải về việc xem xét xây dựng phương án để thực hiện thoái vốn đã đầu tư vào các lĩnh vực không liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính của Tổng công ty, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đã chủ động xây dựng phương án đề xuất và đã được Bộ Giao thông vận tải chấp thuận cho phép thoái vốn tại 30 công ty cổ phần có vốn góp của Tổng công ty, bao gồm cả 02 Công ty cổ phần In đường sắt mới thực hiện cổ phần hóa năm 2014 (trong đó thoái toàn bộ vốn tại 29 công ty và thoái một phần vốn tại 01 Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại đường sắt);

- 15 công ty cổ phần có vốn góp của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam nêu trên là các doanh nghiệp đã được chấp thuận cho thoái hết vốn theo Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đã được phê duyệt tại Quyết định số 198/QĐ-TTg ngày 21/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GTVT. Do vậy, các doanh nghiệp này không thuộc diện phải đưa vào Đề án Cơ cấu lại doanh nghiệp của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam theo quy định tại Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2016 - 2020”;

- Đối với các doanh nghiệp này, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam cũng vẫn đang tiếp tục triển khai thoái vốn (bao gồm các doanh nghiệp đã thoái vốn nhưng chưa hết hoặc những doanh nghiệp đã thoái vốn nhưng không thành công và những doanh nghiệp đang triển khai), thường xuyên định kỳ thực hiện báo cáo kết quả và trình phương án thoái vốn với Bộ Giao thông vận tải (trước đây) và Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp (hiện nay) để tổ chức triển khai thực hiện khi được phê duyệt chấp thuận.

- Kết quả thoái vốn: Đến ngày 31/12/2018, Tổng công ty đã thực hiện thoái vốn tại 27 công ty, trong đó:

- Thoái hết toàn bộ vốn: 14 công ty
- Thoái một phần vốn: 01 công ty (giữ lại 35% vốn theo đề án)
- Thoái nhưng chưa hết vốn: 08 công ty (thuộc diện thoái toàn bộ vốn)
- Thoái vốn không thành công: 04 công ty.

Phụ lục X
BÁO CÁO CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG,
TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Nghị định 81/2015/NĐ-CP
ngày 18/9/2015 của Chính phủ)

TỔNG CÔNG TY CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM NAM
MST: 0100105052 **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp.

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp.

- Quỹ tiền lương người lao động của Công ty mẹ Tổng công ty ĐSVN được xây dựng theo Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, gắn với mức tăng (giảm) năng suất lao động bình quân và lợi nhuận của doanh nghiệp;

- Quỹ tiền lương Người quản lý của Công ty mẹ Tổng công ty ĐSVN được xây dựng theo Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát của công ty.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động: 779.428 triệu đồng;
- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp: 3.889 triệu đồng.

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp.

- Việc phân phối tiền lương của người lao động trong doanh nghiệp: Căn cứ khối lượng công việc, năng suất lao động và tỷ lệ hoàn thành kế hoạch của đơn vị;

- Việc phân phối tiền lương của Người quản lý: Căn cứ vào Quỹ tiền lương được chủ sở hữu phê duyệt, phân phối cho người quản lý theo mức độ đánh giá hoàn thành chất lượng công việc.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng doanh nghiệp.

**Biểu báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng
của Doanh nghiệp năm 2018**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2017	2018	
			Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
I	Hạng công ty được xếp		Đặc biệt	Đặc biệt	Đặc biệt
II	Tiền lương của lao động				
1	Lao động	Người	7.624	7.624	7.368,5
2	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/tháng	8.167	8.519	7.983
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	741.016	779.428	705.896
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng			104.285
5	Thu nhập bình quân	1.000đ/tháng	8.167		10.207
III	Tiền lương của người quản lý doanh nghiệp				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	11,17	11,16	11,16
2	Mức lương cơ bản bình quân	Tr. đồng/tháng	29,39	29,38	29,38
3	Quỹ tiền lương	Tr. đồng	5.907	3.889	5.901
4	Mức tiền lương bình quân	Tr. đồng/tháng	44,06	29,02	44,04
5	Quỹ thù lao	Tr. đồng	39,079	0	0
7	Mức thù lao bình quân	Tr. đồng/tháng	8,864	0	0
8	Tiền thưởng, thu nhập	Tr. đồng	-	-	-
9	Mức thu nhập bình quân của NQL	Tr.đồng/ tháng	44,06		44,04

Ghi chú:

- *Quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 là số tạm tính, số chính thức sau khi có ý kiến của chủ sở hữu Công ty mẹ- Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.*
- *Đến thời điểm hiện nay, người quản lý chưa có văn bản về tiền thưởng năm 2017,2018 nên thu nhập của người quản lý xác định theo nguồn lương 2018.*

- Nhận xét đánh giá về quỹ tiền lương, tiền thưởng: Lao động của Tổng công ty chủ yếu làm việc theo chế độ ban kíp, phải tuân thủ theo Thông tư số 21/2015/TT-BGTVT ngày 05/6/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm việc có tính chất đặc biệt trong vận tải đường sắt, nhưng tiền lương bình quân của người lao động của đơn vị vẫn còn thấp so với mặt bằng chung khiến đơn vị khó khăn trong việc giữ người lao động có tay nghề, thu hút lao động bổ sung mới có chất lượng cao;

- Đề xuất, kiến nghị về chính sách tiền lương, tiền thưởng: Là đơn vị kinh doanh cho thuê sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt và cung cấp dịch vụ hỗ trợ

vận tải; quản lý, điều hành nguồn vốn thực hiện công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt do Nhà nước đầu tư nên tổ chức sản xuất cần nguồn nhân lực có chất lượng tương đồng với công nghệ điều hành và tính tuân thủ kỷ luật lao động, đảm bảo an toàn trong khai thác vận tải đường sắt.

Hiện nay, quỹ tiền lương, tiền thưởng xây dựng theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Tuy nhiên với đơn vị có hoạt động đặc thù như ngành đường sắt, nên tăng trưởng tiền lương cho người lao động bị hạn chế khi thực hiện xây dựng quỹ lương người lao động theo Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Phụ lục VIII
BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP
CỦA TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

TỔNG CÔNG TY
ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
MST: 0100105052

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP.

1. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (đối với doanh nghiệp không có Hội đồng thành viên).

BIỂU SỐ 1
THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
I	Hội đồng TV								
1	Vũ Anh Minh	1973	Chủ tịch HĐQTV		Chuyên trách	Th.sỹ Tô chức Q. lý vận tải. KS kinh tế vận tải biên	25 năm	- Trợ lý Giám đốc kiêm Phó trưởng phòng Kế hoạch thị trường, Công ty nạo vét đường biển II; - Phó trưởng phòng TCKT Công ty nạo vét đường biển II kiêm	Người phụ trách chung của Hội đồng thành viên. Phụ trách các công việc liên quan đến: Quản lý vốn và tài

							<p>Trưởng ban TCKT, Xí nghiệp Khai thác khoáng sản và Vật liệu xây dựng;</p> <p>- Phụ trách TCKT Ban Điều hành dự án nạo vét phía Bắc, Tổng Cty Xây dựng đường thủy</p> <p>- Phó Vụ trưởng, Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp Bộ GTVT;</p> <p>- Chủ tịch HĐQT Tổng Cty ĐSVN.</p>	<p>sản do chủ sở hữu nhà nước giao cho Tổng công ty; Chỉ đạo thực hiện các quyết định của chủ sở hữu nhà nước ...</p>	
2	Đỗ Thanh Hà	1971	Thành viên HĐQT		Chuyên trách	Th.sỹ QTKD, KS Kinh tế vận tải sắt, CN Anh văn	25 năm	<p>- Phó trưởng ban Kế hoạch-Thống kê Tổng Cty ĐSVN;</p> <p>- Phó trưởng ban phụ trách, Trưởng ban KSNB Tổng Cty ĐSVN;</p> <p>- Trưởng ban KHKD Tổng Cty ĐSVN;</p> <p>- Thành viên HĐQT Tổng Cty ĐSVN.</p>	<p>Phụ trách theo dõi, giám sát, đơn đốc công tác liên quan đến tài chính kế toán của Tổng công ty; phân phối lợi nhuận, trích lập, sử dụng các quỹ; đánh giá hiệu quả của các dự án...</p>
3	Hồ Hữu Hòa	1973	Thành viên HĐQT		Chuyên trách	KS Vận tải đường sắt; CN ngoại ngữ; CN Luật	23 năm	<p>- 12/2010 - 4/2017: Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ GTVT;</p> <p>- 5/2017 đến nay: Thành viên HĐQT Tổng công ty ĐSVN.</p>	<p>Phụ trách các công việc liên quan đến: Công tác quản lý KCHTĐS; quản lý xây dựng; công tác xây dựng văn bản pháp luật và xây dựng quy chế, quy định nội bộ của TCT; công tác kiểm tra, giám sát; công tác giáo dục</p>

									đào tạo, khoa học công nghệ ...
II	Tổng Giám đốc								
1	Vũ Tá Tùng	1958	Tổng Giám đốc	Chuyên trách	Kỹ sư vận tải đường sắt	38 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 12/2003 đến 3/2005: Phó Tổng Giám đốc Công ty VTHKDS Sài Gòn; - Từ 3/2005 đến 7/2013: Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Công ty VTHKDS Sài Gòn; - Từ 8/2013 đến 5/2014: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty ĐSVN kiêm Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Công ty VTHKDS Sài Gòn; - Từ 5/2014 đến 6/2014: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty ĐSVN; - Từ tháng 6/2014- 10/2018: Tổng Giám đốc Tổng công ty 	Đã nghỉ hưu từ tháng 10/2018	

								ĐSVN	
III	Phó Tổng GD								
1	Đặng Sỹ Mạnh	1970	Phó Tổng giám đốc phụ trách		Chuyên trách	Th.sỹ QTKD, KS cầu hầm	27 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 09/2003 - 05/2005: Phó phòng kỹ thuật, Ban Quản lý dự án Đường sắt Khu vực 2; - Từ 06/2005 - 04/2007: Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án Đường sắt Khu vực 2; - Từ 05/2007 - 05/2014: Giám đốc Ban Quản lý dự án Đường sắt Khu vực 2; Trưởng văn phòng đại diện Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam tại Đà Nẵng; - Từ 06/2014 - 11/2014: Giám đốc Ban Quản lý các dự án Đường sắt; - Từ 11/2014 - 10/2017: Phó Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam; - Từ 11/2017 - 9/2018: Phó TGD Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; - Từ 10/2018: Phó TGD phụ trách Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. 	Chỉ đạo và quản lý toàn diện các mặt công tác của Tổng công ty; Điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty ...
2	Ngô Cao Vân	1959	Phó Tổng giám đốc		Chuyên trách	KS đầu máy Diesel	37 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Phó trưởng phòng, Trưởng phòng Kỹ thuật, Phó GD, GD XN ĐM Sài Gòn; 	Phụ trách các lĩnh vực công tác liên quan đến phương

								<ul style="list-style-type: none"> - Phó trưởng ban, Trưởng ban KHCN Tổng cty ĐSVN; - Phó TGD Cty VTHKĐS Hà Nội; - Trưởng ban ĐMTX Tổng cty ĐSVN; - TGD Liên hiệp sức kéo ĐS; - Phó TGD Tổng cty ĐSVN. 	<ul style="list-style-type: none"> tiện vận tải đường sắt; công tác an toàn chạy tàu, an toàn lao động, vệ sinh lao động; công tác cứu hộ, cứu nạn GTĐS ...
3	Trần Thiện Cảnh	1974	Phó Tổng giám đốc		Chuyên trách	Th.sỹ Kinh tế, KS Cầu hầm	22 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Phó trưởng phòng, Trưởng phòng Cầu 2, Cty CP Tư vấn đầu tư và xây dựng GTVT; - Trưởng Ban Kiểm soát, Giám đốc Xí nghiệp Cầu hầm, Cty CP Tư vấn đầu tư và xây dựng GTVT; - Phó TGD, Chủ tịch Công đoàn, Phó Bí thư ĐU, Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Cty CP Tư vấn đầu tư và xây dựng GTVT; - Trưởng ban Chuẩn bị đầu tư Tổng cty ĐSVN; - Phó TGD Tổng cty ĐSVN. 	<ul style="list-style-type: none"> Phụ trách công tác: Quản lý đầu tư và xây dựng các dự án xây dựng cơ bản, các dự án xã hội hóa trong Tổng công ty; quản lý bảo trì KCHT ĐS ...
4	Đoàn Duy Hoạch	1959	Phó Tổng giám đốc		Chuyên trách	KS Kinh tế vận tải sắt	40 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Bí thư đoàn chuyên trách Cty Cầu 5; - Bí thư đoàn chuyên trách Xí nghiệp liên hợp ĐS khu vực 2; - Bí thư đoàn chuyên trách Đoàn TN Tổng Cty ĐSVN; - Phó TGD, Phó Bí thư thường trực ĐU Xí nghiệp Liên hợp ĐS khu vực 2; 	<ul style="list-style-type: none"> Phụ trách các lĩnh vực công tác liên quan đến: công tác đảm bảo an toàn GTĐS; công tác nội chính trong Cơ quan Tổng công tác.

								<ul style="list-style-type: none"> - Bí thư ĐU, Phó TGD Cty VTĐS Hà Nội; - Trưởng ban Tổ chức ĐU, Tổng Cty ĐSVN; - Phó Bí thư thường trực ĐU Tổng Cty ĐSVN; - Phó TGD Tổng Cty ĐSVN. 	
5	Phan Quốc Anh	1964			Chuyên trách	KS vận tải sắt	32 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Phó trưởng phòng, Trưởng phòng điều hành trung tâm, Trung tâm ĐHVTĐS; - Phó GD, GD Trung tâm ĐHVTĐS; - Phó TGD Tổng Cty ĐSVN. 	Phụ trách công tác liên quan đến: kế hoạch sản xuất kinh doanh vận tải vận tải ĐS, các dịch vụ hỗ trợ vận tải ĐS; Vận tải đa phương thức và liên vận quốc tế ...
6	Nguyễn Văn Minh	1965			Biệt phái	Th.sỹ cảnh sát chuyên ngành điều tra tội phạm	31 năm (trong ngành công an); 03 năm (trong ngành ĐS)	<ul style="list-style-type: none"> - Phó trưởng phòng Điều tra Tai nạn giao thông Cục Cảnh sát giao thông (C67); - Phó TGD Tổng Cty ĐSVN (biệt phái tại Tổng Cty ĐSVN). 	Phụ trách công tác đảm bảo an ninh, trật tự, quân sự, quốc phòng; công tác chống buôn lậu và gian lận thương mại ...
IV	Kế toán trưởng								
1	Lê Thị Nhuận	1971	Kế toán trưởng		Chuyên trách	CN Tài chính-Tin dụng	26 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Trưởng ban TCKT Ban QL các dự án khu vực Hà Nội, Cty Dầu tu phát triển đô thị và khu công nghiệp Sông Đà; - Phó Ban điều hành các dự án 	

								xây lắp, đầu tư và kinh doanh thương mại Tổng Cty CP Đầu tư xây dựng và thương mại Việt Nam; - Kế toán trưởng, Phó GD, Ủy viên HĐQT Cty Đầu tư xây dựng nhà cao tầng Constrexim; - Kiểm soát viên chuyên trách, Kế toán trưởng Tổng Cty ĐSVN.
--	--	--	--	--	--	--	--	---

2. Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên.

Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
		Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
Đới Sỹ Hưng	1960	Kiểm soát viên		Chuyên trách	CN Luật, KS cầu hầm	33 năm	- Phó Trưởng phòng SXKD; Trưởng phòng SXKD XN QLĐS Thanh Hóa; - Phó GD, GD XN QLĐS Thanh Hóa; - Phó TGD Ban QLDA Đường HCM; - Phó Ban QLCSHTĐS Tổng cty; - Trưởng Ban Chuẩn bị đầu tư các DAATGTĐS Tổng Cty ĐSVN; - Trưởng Ban Chuẩn bị đầu tư TCT ĐSVN; - Phó TGD Tổng Cty ĐSVN; - Kiểm soát viên chuyên trách Tổng Cty ĐSVN	

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

TT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, tiền thưởng, thù lao, thu nhập (đồng)				Ghi chú
			Tiền lương	Tiền thưởng	Thù lao	Thu nhập	
1	Vũ Anh Minh	CT. HĐTV	360.000.000				
2	Vũ Tá Tùng	TGD	276.000.000				Nghỉ hưu T10.2018
3	Nguyễn Văn Doanh	TV HĐTV	128.000.000				Nghỉ hưu T6.2018
4	Đỗ Thanh Hà	TV HĐTV	307.000.000				
5	Hồ Hữu Hòa	TV HĐTV	307.000.000				
6	Đặng Sỹ Mạnh	P.TGD	307.000.000				
7	Ngô Cao Vân	P.TGD	307.000.000				
8	Đoàn Duy Hoạch	P.TGD	307.000.000				
9	Phan Quốc Anh	P.TGD	307.000.000				
10	Trần Thiện Cảnh	P.TGD	307.000.000				
11	Lê Thị Nhuận	KTT	283.000.000				
12	Đới Sỹ Hưng	KSV CT	278.400.000				

Ghi chú:

- Số liệu về tiền lương: Tiền lương người quản lý năm 2018 đã tạm ứng (từ Tháng 1/2018 đến ngày 31/12/2018);
- Phần còn lại của quỹ tiền lương người quản lý năm 2017 chưa quyết toán do chưa có đánh giá của Bộ GTVT về chất lượng công việc;
- Thu nhập gồm: tiền lương tạm ứng năm 2018, phần còn lại tiền lương năm 2017, tiền thưởng, thù lao.. (nếu có);
- Ông Nguyễn Văn Minh- PTGD là cán bộ biệt phái, tiền lương, thù lao nhận ở đơn vị cử đi (không ở danh sách nhận lương của Tổng công ty ĐSVN).

